

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊ - NIN ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA
CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH HIỆN NAY**

PGS.TS. Nguyễn Văn Cư

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: nvcu@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 12/5/2025

Ngày nhận bản sửa: 05/6/2025

Ngày duyệt đăng: 24/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71192/385488vdlkxl>

Tóm tắt

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) tất cả các môn học đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR), trong đó, có môn Kinh tế chính trị Mácxít-Lênin (KTCTMLN) là một yêu cầu cấp bách hiện nay. CĐR môn KTCTMLN đòi hỏi giảng viên (GV) và sinh viên (SV) phải thay đổi cách dạy và cách học thì việc dạy của GV và học của SV mới đảm bảo nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn KTCTMLN.

Từ khóa: *Chuẩn đầu ra, đổi mới phương pháp dạy học, môn Kinh tế chính trị Mácxít-Lênin.*

Innovating the Teaching Methods of Marxist-Leninist Political Economy to Align with Student Learning Outcomes at Hoa Binh University

Assoc. Prof., Dr. Nguyen Van Cu

Hoa Binh University

Corresponding Author: nvcu@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

Implementing innovative teaching methods across all subjects to meet learning outcomes is an urgent requirement in the current educational context. Notably, the discipline of Political Economics of Marxism and Leninism requires specific emphasis. To fulfill the learning outcomes of this course, both instructors and students must adopt new approaches to teaching and learning. Only through such pedagogical transformation can the quality of teaching and learning in Political economics of Marxism and Leninism be effectively improved.

Keywords: *Output standards, i, reforming teaching approaches, Marxist-Leninist Political Economy.*

1. Đặt vấn đề

Thế giới và trong nước đều quan tâm đến đổi mới PPDH theo hướng hiện đại. Những PPDH truyền thống, có những ưu điểm nhất định, nhưng không thích ứng với nội dung, hình thức, phương pháp dạy học trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0). Các nhà giáo dục học đã đề cập đến PPDH lấy người học làm trung tâm, chú ý đến hình thành và phát triển năng lực cho người học, chú trọng đến kỹ năng thực hành của người học. Cường (2006) đã làm rõ những PPDH hiện đại như: dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp trường hợp (Case study), dạy học theo Dự án và một số kỹ thuật phát huy tính tích cực như: động não, thảo luận viết, kỹ thuật bể cá, thông tin phản hồi, v.v.. Thủy (2019) đã làm

về CĐR với việc đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực. Trong dạy học các môn Lý luận chính trị cũng có nhiều công trình nghiên cứu việc đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực. Bộ (2005) đã nêu ra các phương pháp dạy học thích hợp nhằm hình thành phẩm chất, năng lực cho SV trong dạy học triết học. Phương (2007) cũng đã trình bày hệ thống PPDH mới nhằm phát huy tính tích cực, chủ động học tập cho SV. Tùng (2018) cũng làm rõ PPDH mới nhằm hình thành phẩm chất và năng lực cho SV trong dạy học môn Lịch sử Đảng. Tuy nhiên, chưa có một công trình nào trình bày trực tiếp vấn đề đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực đáp ứng CĐR trong dạy học KTCTMLN.

2. Tổng quan về đổi mới phương pháp dạy học môn Kinh tế chính trị Mác Lê-nin đáp ứng chuẩn đầu ra

2.1. *Khái niệm chuẩn đầu ra*

CĐR là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp (Khoản 4, Điều 2, Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT).

Thứ nhất, CĐR phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực ngành đào tạo. *Thứ hai*, CĐR phải đo lường, đánh giá được các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học. *Thứ ba*, CĐR phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét, đồng thời, phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác. *Thứ tư*, CĐR phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo khung trình độ quốc gia Việt Nam. *Thứ năm*, CĐR phải đảm bảo tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có) đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực. *Thứ sáu*, CĐR phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong CĐR của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần. *Thứ bảy*, CĐR phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình đề phân lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn (Điều 5, Thông tư 17/2021/BGDĐT).

Điều 9 của Thông tư này xác định: Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy tính chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được CĐR của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

2.2. *Giáo dục định hướng năng lực*

Cường (2006) đã luận giải: Chương trình dạy học phát triển năng lực là một mô hình cụ thể của chương trình dạy học định hướng kết quả đầu ra. Mục đích của chương trình định hướng phát triển năng lực là phát triển toàn diện nhân cách người học, chú trọng năng lực vận dụng kiến thức. Thủy (2009) cho rằng: Năng lực là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ và hứng thú để hành động một cách phù hợp, có hiệu quả trong các tình huống của cuộc sống. Năng lực là khả năng phát huy tổng hợp các kiến thức, kỹ năng để thực hiện thành công một loại công việc trong bối cảnh nhất định, được chia thành 2 loại: (1) Nhóm năng lực chung là những năng lực cơ bản cần thiết mà bất cứ người nào cũng cần phải có để sống, học tập, làm việc; (2) Nhóm năng lực đặc thù thể hiện trên từng lĩnh vực khác nhau như đặc thù môn học là năng lực được hình thành và phát triển do đặc điểm của môn học tạo nên.

Trên thế giới và trong nước, các nhà giáo dục học đã nêu ra 8 năng lực cơ bản sau:

- Tư duy phê phán, tư duy logic.
- Giao tiếp, làm chủ ngôn ngữ.
- Tính toán, ứng dụng số.
- Đọc - viết.
- Làm việc nhóm - quan hệ với người khác.
- Công nghệ thông tin - truyền thông.
- Sáng tạo, tự chủ.
- Giải quyết vấn đề.

Phương pháp dạy học theo phát triển năng lực tập trung vào việc lĩnh hội kiến thức toàn diện để hình thành nhân cách toàn diện. Kiến thức chủ yếu thông qua tự học, tự khám phá, tìm tòi của người học, tập trung vào năng lực cá nhân của người học. Kỹ năng gắn với thực tế, người học vừa nắm vững kiến thức vừa biết vận dụng. PPDH lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học. GV hướng dẫn, hỗ trợ người học trong quá trình thực hành, kiểm nghiệm.

2.3. *Đổi mới phương pháp dạy học môn Kinh tế chính trị Mác Lê-nin đáp ứng chuẩn đầu ra*

Kinh tế chính trị Mác Lê-nin là một trong ba bộ phận hợp thành Chủ nghĩa Mác Lê-nin gồm Triết học Mác Lê-nin, Kinh tế chính trị Mác Lê-nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học. Môn KTCTMLN có đối tượng nghiên cứu là: Các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi mà các quan hệ này được đặt trong sự liên hệ biện chứng với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng của phương thức sản xuất nhất định. Mục đích nghiên cứu của KTCTMLN là phát hiện ra các quy luật chi phối quan hệ giữa người với người trong sản xuất và trao

đổi. Từ đó giúp cho các chủ thể trong xã hội vận dụng các quy luật ấy, tạo động lực để không ngừng sáng tạo, góp phần thúc đẩy văn minh và sự phát triển toàn diện của xã hội thông qua việc giải quyết các quan hệ lợi ích. Phương pháp nghiên cứu của KTCTMLN là vận dụng thành thạo phép biện chứng duy vật để thấy được các hiện tượng và quá trình kinh tế hình thành, phát triển, chuyên hóa không ngừng, giữa chúng có mối liên hệ, biện chứng với nhau, các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi ứng với từng điều kiện cụ thể nhất định thuộc về một chính thể những mối liên hệ trong nền sản xuất tương ứng với những trình độ, những điều kiện lịch sử nhất định.

KTCTMLN còn yêu cầu sử dụng các phương pháp nghiên cứu thích hợp như: Trừu tượng hóa khoa học, logic kết hợp với lịch sử, thông kê, so sánh, phân tích tổng hợp, quy nạp, diễn dịch, hệ thống hóa, mô hình hóa, khảo sát, tổng kết thực tiễn, v.v..

a) Chuẩn đầu ra môn Kinh tế chính trị Mác Lê-nin

- Về mặt phẩm chất: Hình thành và phát triển các phẩm chất: Yêu nước, cần cù, ham học hỏi, chính đáng, tiết kiệm, khiêm tốn, cầu thị.

- Về mặt năng lực: Hình thành và phát triển các năng lực: Năng lực tư duy, tư duy phê phán, logic, giao tiếp, hợp tác, tính toán, ứng dụng số, sáng tạo, tự chủ, giải quyết vấn đề.

b) Đặc thù của môn Kinh tế chính trị Mác Lê-nin

Môn KTCTMLN là môn Lý luận chính trị có hệ thống các phạm trù, quy luật kinh tế trừu tượng, khái quát cao, đòi hỏi SV phải phát triển tư duy trừu tượng (Khái niệm, phán đoán, suy lý), cho nên để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn này, cả GV và SV phải tập trung giải quyết vấn đề tư duy trừu tượng, xa rời đặc thù này sẽ không hiểu thực chất kiến thức môn KTCTMLN.

3. Thực trạng dạy học môn KTCTMLN đáp ứng CDR ở Trường Đại học Hòa Bình

- *Đối với GV:* Số lượng GV dạy môn KTCTMLN ở trường là 6 GV.

- + Ưu điểm: Đội ngũ GV có lập trường chính trị vững vàng, luôn tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Trong giảng dạy, các GV đều làm rõ cơ sở khoa học của quan điểm đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước tạo ra niềm tin cho SV vào Đảng và Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt, luôn là tấm gương đạo đức cho SV. Luôn cần cù, nghiêm chỉnh đảm bảo nội quy giảng dạy, đi đúng giờ, nói năng đúng mực,

đối xử với SV ân cần, bao dung nên có tác động trực tiếp với việc hình thành đạo đức cho SV; hiểu sâu sắc những kiến thức về kinh tế chính trị, luôn tự học, luôn cập nhật những thông tin mới nhất về kinh tế chính trị trên thế giới và trong nước, đủ trình độ giảng dạy cho SV và các đối tượng cao hơn. Về trình độ sư phạm, đa số GV đã trực tiếp đứng lớp từ 20 năm, 30 năm trở lên, có rất nhiều kinh nghiệm giảng dạy; đã thành công trong việc giảng dạy thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, phương pháp trực quan; có kinh nghiệm quản lý lớp học trong giờ học, quản lý SV trong giờ học và ngoài giờ học; có tác phong giảng dạy mẫu mực, giao tiếp mẫu mực với SV.

- + Hạn chế: GV đa số tuổi đã cao nên việc tiếp nhận công nghệ thông tin có nhiều hạn chế. Vì vậy, sử dụng công nghệ thông tin trong soạn và giảng môn KTCTMLN còn gặp khó khăn và vận dụng vào bài giảng thiếu linh hoạt; quen với phương pháp thuyết trình nên dù có cải tiến vẫn có cảm giác là chỉ dùng thuyết trình là chủ yếu, biến SV thành bị động; do tập trung thuyết trình nên ít chú ý đến thực hành. Việc đàm thoại để phát triển năng lực giao tiếp của SV rất hạn chế; đã vận dụng PPDH mới nhưng vì lớp quá đông, có đến 200 SV, phần lớn trên dưới 100 SV nên không thể áp dụng PPDH mới; GV cũng chưa đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá mà chỉ dùng hình thức kiểm tra, thi tự luận là chính.

- *Đối với SV:*

- + Ưu điểm: Đa số SV là ở nông thôn nên rất cần cù, chịu khó học tập; có đạo đức tốt, kính thầy, yêu mến bạn bè. Nhìn chung, SV có thái độ học tập tốt, đi học đầy đủ, trong lớp chú ý nghe giảng; có năng lực công nghệ thông tin tương đối tốt. Một số ít SV đã chủ động và phát huy năng lực tự học.

- + Hạn chế: Vì đa số SV đầu vào là trung bình, chỉ có một số khá giỏi nên khả năng nhận thức cũng như năng lực, kỹ năng thực hành cũng có hạn chế, ảnh hưởng đến việc học tập và thực hành môn KTCTMLN; do lớp đông hàng trăm SV nên GV khó vận dụng PPDH mới; từ đó, SV vẫn thụ động càng bị thụ động hơn.

CDR môn Kinh tế chính trị đã nêu rõ mục tiêu. Về kiến thức là đảm bảo kiến thức cơ bản, cốt lõi, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế của nước ta cũng như kinh tế thế giới hiện nay. Về kỹ năng, cần phát triển năng lực, kỹ năng kinh tế. Về thái độ, cần phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm

Trong thực tiễn dạy và học môn Kinh tế chính trị ở Trường Đại học Hòa Bình hai năm học (2023-2025), các GV và SV đã tích

cực đổi mới PPDH đáp ứng mục tiêu CĐR đã nêu trên. GV đã tích cực đổi mới PP thuyết trình kết hợp với việc sử dụng CNTT, kết hợp với thảo luận nhóm, kết hợp với đàm thoại v.v.. GV tăng cường phương pháp giải quyết vấn đề và vận dụng các PPDH hiện đại v.v., tập trung vào việc tạo ra hứng thú cho sinh viên trong môn Kinh tế chính trị, trực tiếp hình thành các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng hợp tác cho SV v.v..

SV đã tích cực chủ động hơn trong học tập và thực hành, đã tập làm quen và phát triển năng lực tự học của bản thân và đã hứng thú hơn trong việc học tập và thực hành môn Kinh tế chính trị.

Nhưng nhìn chung, kết quả đổi mới PPDH của GV và SV đáp CĐR môn Kinh tế chính trị chưa cao, còn có hạn chế như GV còn ngại đổi mới, SV chưa thực sự chủ động tự học v.v..

4. Biện pháp đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra môn Kinh tế chính trị Mác Lê-nin

- Tăng hứng thú học tập cho SV đối với môn KTCTMLN.

Hứng thú là khởi đầu cho mọi hành động. Hứng thú học tập là nền móng tạo ra mục đích hành động, động cơ hành động, tính chủ động cho chủ thể hành động.

Để tạo ra hứng thú học tập cho SV, hình thành các phẩm chất cho SV, có những cách sau:

+ GV có thể phân tích cái khổ, cái hèn của sự nghèo và đầy đủ, sang trọng của sự giàu, bằng phương pháp thuyết trình tích cực, phân biệt cái nghèo đối lập với cái giàu có. Ước mơ của con người là giàu có, sang trọng. Ở nước ta hiện nay, Đảng ta đề ra mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, trong đó, dân giàu là mục tiêu đầu tiên. Đối với mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi dòng họ, làng xã... đều lấy kinh tế là tiêu chí đầu tiên để đánh giá.

+ Để hình thành phẩm chất biết ơn, có thể dùng phương pháp thuyết trình tích cực trong việc dạy khái niệm 2 thuộc tính của hàng hóa, đặc biệt là thuật ngữ “giá trị”. Giá trị của hàng hóa là lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa. Để tạo ra giá trị, người sản xuất hàng hóa phải tiến hành lao động trừu tượng, đó là, hao phí sức lao động nói chung của người sản xuất về cơ bắp, thần kinh, trí óc. Vậy đồng tiền của bố mẹ chúng ta cho chúng ta đóng tiền học phí, tiêu pha hàng ngày là mồ hôi, nước mắt của bố mẹ. Chúng ta phải biết ơn trực tiếp đến bố mẹ mình. Như vậy, từ lý luận hàng hóa, bằng thuyết trình tích cực, chúng ta có thể tạo ra phẩm chất, lòng biết

ơn cho SV với bố mẹ mình, với những người lao động khác (biết trân trọng những giọt mồ hôi, trí tuệ tạo ra hàng hóa).

+ Dạy lý luận về tiền tệ, GV cần hình thành và phát triển phẩm chất “tiết kiệm”. Cha ông ta thường nói: “Buôn tàu buôn bè không bằng ăn dè ở sèn”.

Như vậy, với phương pháp thuyết trình tích cực, có thể tìm ra rất nhiều thí dụ khác tạo ra sự hứng thú cho SV qua việc hình thành các phẩm chất khác cho SV trong môn KTCTMLN.

- Vận dụng PPDH giải quyết vấn đề để hình thành, phát triển các năng lực như: Năng lực giải quyết vấn đề (Giải quyết vấn đề trong kinh tế, trong cuộc sống), năng lực tư duy (trong đó có tư duy kinh tế), năng lực hợp tác (có hợp tác kinh tế) và các năng lực cơ bản khác.

PPDH giải quyết vấn đề là trọng tâm của PPDH mới hiện nay. Các nước tiên tiến trên thế giới đều coi trọng PPDH giải quyết vấn đề. Trong công việc đổi mới PPDH hiện nay ở nước ta, PPDH giải quyết vấn đề là cốt lõi của đổi mới cách dạy và cách học. Suy cho cùng, dạy và học trong trường đại học phải hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho SV để khi ra trường lập nghiệp, họ có thể tự giải quyết vấn đề về chuyên môn, cũng như các vấn đề khác cho cuộc sống. PPDH giải quyết vấn đề trực tiếp hình thành và phát triển các năng lực cơ bản, đồng thời cũng giúp cho SV phát triển các phẩm chất cần thiết cho người lao động có trình độ cao sau khi tốt nghiệp đại học.

Qua các khái niệm, phạm trù, nguyên lý KTCTMLN, GV đều có thể vận dụng được PPDH giải quyết vấn đề. Thí dụ, để làm rõ khái niệm giá trị thặng dư, GV phải phân tích các vấn đề nguồn gốc giá trị thặng dư, sự sản xuất giá trị thặng dư, từ đó, mới dẫn đến kết luận: Giá trị thặng dư là bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động do công nhân tạo ra, là kết quả của lao động không công của công nhân cho nhà tư bản. Như vậy, GV dẫn dắt SV giải quyết những vấn đề như: Nguồn gốc giá trị thặng dư, sự sản xuất ra giá trị thặng dư mới tổng hợp được kết luận giá trị thặng dư. Quá trình giải quyết vấn đề để rèn luyện năng lực tư duy cho SV, hỗ trợ SV để nắm vững khái niệm giá trị thặng dư.

Các khái niệm độc quyền, tại sao có độc quyền, độc quyền kinh tế, tại sao có độc quyền Nhà nước đều có thể dùng phương pháp giải quyết vấn đề để SV phát triển tư duy và nắm vững bản chất của các khái niệm đó.

- Phương pháp thảo luận

Thảo luận nhóm là một PPDH, trong đó, lớp học được chia thành các nhóm nhỏ

để SV trong nhóm tích cực, chủ động nghiên cứu, thảo luận các nhiệm vụ học tập nhằm đạt được mục tiêu học tập dưới sự hướng dẫn, điều khiển của GV. Dưới đây là một số chủ đề như: Thảo luận vai trò của các chủ thể chính tham gia thị trường; Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư; Độc quyền có tác động tích cực đối với nền kinh tế, vậy vì sao cần kiểm soát độc quyền.

Vì số tiết thực hành có hạn (20 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành) nên việc thảo luận nhóm không có đủ thời gian thực hiện. Trong 10 tiết thực hành này, nên dành 6 tiết thảo luận nhóm với các chủ đề gần với SV kinh tế.

- *Sử dụng phương tiện dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học KTCTMLN*

Phương tiện dạy học là tất cả những thiết bị và tài liệu được sử dụng trong quá trình dạy học bao gồm tài liệu in (giáo trình, tài liệu tham khảo), phương tiện nghe nhìn (phim ảnh, video, tivi), dụng cụ trình bày (màn hình), phương tiện kỹ thuật (máy vi tính, máy chiếu đa phương tiện) giúp cho GV và SV tổ chức và tiến hành dạy học, có hiệu quả giáo dục. GV đều có giáo án điện tử và trực tiếp giảng dạy cho SV bằng giáo án điện tử này.

Với trình độ công nghệ thông tin của

SV ngày một nâng cao, GV cần sử dụng công nghệ thông tin để tăng tính trực quan của SV, làm cho giờ học KTCTMLN sinh động hơn, nhưng sử dụng các phương tiện này phải có mức độ, vừa đủ để trợ giúp cho các PPDH như thuyết trình tích cực và PPDH giải quyết vấn đề. Nếu lạm dụng các phương tiện dạy học thì không đạt được yêu cầu đổi mới PPDH KTCTMLN.

5. Kết luận

Đổi mới PPDH môn KTCTMLN đáp ứng CĐR là một yêu cầu cấp thiết trong dạy học môn KTCTMLN ở Trường Đại học Hòa Bình hiện nay. Tập trung vào đổi mới phương pháp thuyết trình theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV nhằm hình thành các phẩm chất theo yêu cầu của CĐR, tập trung vào PPDH giải quyết vấn đề để hình thành các năng lực như năng lực tư duy kinh tế, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, v.v.. Thực hiện các phương pháp đổi mới này, GV phải mất thời gian chuẩn bị bài giảng, phải vận dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số rất khó khăn, vất vả và nên đòi hỏi GV phải hành động nhiều hơn, giảm nói mà không làm. SV phải tích cực tự học, phải tăng hoạt động, phải làm nhiều mới hình thành và phát triển các năng lực mà CĐR đề ra.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT*.
Phùng Văn Bộ (2005). *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học*. Nxb Giáo dục.
Nguyễn Văn Cường (2006). *Đổi mới phương pháp dạy học trung học phổ thông*. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông.
Trần Mai Phương (2007). *Dạy học Kinh tế chính trị theo phương pháp tích cực*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
Nguyễn Thanh Thủy (2019). Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm trong đổi mới giáo dục hiện nay. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Hà Nội.
Nguyễn Thị Thanh Tùng (2018). Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Lịch sử Đảng CSVN. *Tạp chí Lịch sử Đảng số 6*.